

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về công trình gói thầu

1.1. Giới thiệu công trình

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp Trung tâm phục vụ hành chính công và trụ sở tiếp dân phường Yên Dũng.

2. Người quyết định đầu tư: UBND phường Yên Dũng.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

4. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

5. Nguồn vốn: Ngân sách phường.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Đầu tư Cải tạo, nâng cấp Trung tâm phục vụ hành chính công và trụ sở tiếp dân phường Yên Dũng nhằm mục tiêu:

- Xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công trở thành đầu mối hiện đại, chuyên nghiệp trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy hành chính theo mô hình chính quyền 02 cấp; đồng thời gắn kết với hệ thống chính quyền số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

8. Nội dung, quy mô giải pháp thiết kế xây dựng công trình:

8.1. Quy mô đầu tư:

a) Cải tạo bên trong tầng 1 nhà 3 tầng khu vực Trung tâm phục vụ Hành chính công:

- Cải tạo các phòng làm việc nhỏ thành phòng làm việc lớn của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, phòng tiếp dân Trung tâm phục vụ hành chính công phường Yên Dũng.

- Phá dỡ tường ngăn, cải tạo, thay mới một số cửa hiện trạng. Lát lại nền tầng 1, phá dỡ khu vệ sinh giữa nhà; sửa chữa phòng làm việc đầu hồi thành khu vệ sinh chung.

b) Xây dựng, cải tạo bổ sung:

- Xây mới sảnh đón, hành lang giao thông mặt sau tầng 1, bố trí bậc tam cấp, đường dốc cho người khuyết tật tiếp cận. Sửa chữa, cải tạo tường ngoài nhà mặt sau tầng 2, tầng 3 để đồng bộ kiến trúc. Xây đắp chi tiết kiến trúc mặt ngoài, cải tạo hệ thống cửa sổ, vách kính và sơn lại toàn bộ mặt ngoài khối nhà.

c) Hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị:

- Cải tạo hệ thống cấp điện, mạng internet tầng 1, lắp đặt thiết bị, nội thất khu vực tiếp nhận và trả kết quả.

d) Xây dựng, cải tạo bổ sung khu vực Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Xây mới sảnh đón, hành lang giao thông mặt sau tầng 1, bố trí bậc tam cấp, đường dốc cho người khuyết tật tiếp cận. Sửa chữa, cải tạo tường ngoài nhà mặt sau tầng 2, tầng 3 để đồng bộ kiến trúc, xây đắp chi tiết kiến trúc mặt ngoài, cải tạo hệ thống cửa sổ, vách kính, sơn lại toàn bộ mặt ngoài khối nhà.

e) Cải tạo hệ thống sân, tường rào, hệ thống thoát nước:

- Làm mới sân phía sau khối nhà cải tạo (sau khi phá dỡ các nhà làm việc cũ), diện tích 890m²: Phá nền hiện trạng bị xuống cấp, đổ bê tông nền sân dày 10cm bê tông M250, lát nền gạch Terrazzo kích thước gạch 40x40cm.

- Xây mới 75,77m tường rào mềm và bồn hoa trang trí đảm bảo mỹ quan công trình, làm mới 66m rãnh thoát nước, 5 hố ga ngoài nhà đấu nối với hạ tầng thoát nước hiện trạng.

- Xây dựng nhà bảo vệ KT: 6,22 x 4,72m kết hợp công vào UBND phường.

8.2. Giải pháp thiết kế:

8.2.1. Nhà làm việc 3 tầng (số 8):

- Cải tạo bên trong tầng 1 nhà 3 tầng: Tầng 1 của tòa nhà công năng được cải tạo thành trung tâm phục vụ hành chính công phường Yên Dũng với các nội dung:

- + Phá dỡ khu vệ sinh chung hiện trạng trục 7-8/B-C, cải tạo thành phòng chờ cho người dân.

- + Phá dỡ tường ngăn trục 2,3,10/B-C tường ngăn vệ sinh phòng trục 1-2, 11-12/B-C.

- + Phá dỡ tường tạo cửa sổ, cửa đi vị trí trục C/2-12, lắp đặt cửa sổ, cửa đi nhôm hệ 55, kính dán an toàn dày 6,38mm.

- + Xây bít tường vị trí cửa trục C/5-6, 7-8,11-12, trục 2/A-B, trục B/2-5 bằng gạch BTKN vữa xi măng M75, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng M75 dày 1,5 cm.

- + Cạo bỏ lớp sơn tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn trực tiếp 03 nước (01 nước lót và 02 nước phủ).

- + Phá dỡ nền gạch trong phòng (trừ hành lang trục 2-11/A-B và gian thang trục 6-7/B-C), lát lại bằng gạch Granit 600x600mm.

- + Đắp phào, xây cột giả vị trí trục 1-12/C-D bằng vữa xi măng M75, lăn sơn trực tiếp 03 nước.

- + Làm mới hệ thống trần thạch cao giắt cấp khung xương chìm, tấm thạch cao tiêu chuẩn dày 9mm vị trí phòng trục 1-6/B-C và phòng trục 9-11/B-C, trần thạch cao phẳng khung xương chìm, tấm thạch cao tiêu chuẩn vị trí phòng trục 7-8,8-9/B-C, trần nhựa phẳng khung nổi vị trí phofngWC trục 7-8/B-C.

- + Làm lại hệ thống cấp điện ổ cắm, chiếu sáng, chờ điều hòa, điện nhẹ, hệ thống cấp thoát nước tầng 1.

- + Xây mới mở rộng hành lang, sảnh phía sau trục D-E'/1-12 kết cấu móng đơn, hệ cột, dầm sàn là bê tông cốt thép toàn khối, xây gạch BTKN vữa xi măng M75, trát hoàn thiện vữa xi măng M75 dày 1,5 cm.

- Cải tạo tầng 2,3:

- + Xây bít cửa sổ trục C/5-6 bằng gạch BTKN vữa xi măng M75, trát tường dày 1,5cm, lăn sơn trực tiếp 03 nước (01 nước lót và 02 nước phủ).

- + Phá tường, tạo cửa sổ tại vị trí trục C/5-6, 7-8 kích thước cửa 600x1900 mm, lắp đặt cửa sổ nhôm kính, nhôm hệ 55, kính dán an toàn 6.38mm.

+ Tháo dỡ vách kính trực C/6-7, thay mới bằng vách kính nhôm hệ 55, kính dán an toàn 6.38mm

+ Đắp phào, xây cột giả vị trí trực 1-12/C-D bằng vữa xi măng M75 lăn sơn trực tiếp 03 nước.

8.2.2. Nhà làm việc 3 tầng (nhà số 7):

+ Cạo bỏ lớp sơn ngoài nhà hiện trạng, lăn sơn trực tiếp 03 nước (01 nước lót và 02 nước phủ).

+ Phá tường, tạo cửa đi trực D/2-3, 6-7 tầng 1 lắp dựng cửa nhôm xingfa hệ 55, kính dán an toàn 6.38mm.

+ Tháo dỡ vách kính trực D4-5 tầng 2,3, lắp mới vách kính nhôm hệ 55, kính dán an toàn 6.38mm.

+ Tháo dỡ vách kính trực D3-4 tầng 1,2,3, xây bít lại 1 phần tạo cửa sổ S1, lắp dựng cửa sổ S1 nhôm hệ 55, kính dán an toàn 6.38mm.

+ Phá bỏ tường tạo vách kính trực D/4-5 tầng 2,3, lắp dựng vách kính nhôm hệ 55, kính dán an toàn 6.38mm.

+ Trát tường vữa xi măng M75 tại vị trí cạnh cửa làm mới và các vị trí xây bít, lăn sơn trực tiếp 03 nước.

+ Xây cột giả tạo kiến trúc bằng gạch BTKN vữa xi măng M75, trát tường vữa xi măng M75 và lăn sơn trực tiếp 03 nước tại vị trí trực D/2,3,4,5,6,7.

+ Đắp phào trực D/1-8 bằng vữa xi măng M75, lăn sơn trực tiếp 03 nước.

+ Xây mới mở rộng hành lang (nhà số 7) kết cấu móng đơn, hệ cột, dầm sàn là bê tông cốt thép toàn khối, xây gạch BTKN vữa xi măng M75, trát hoàn thiện vữa xi măng M75 dày 1,5cm.

8.2.3. Rãnh thoát nước, tường rào:

- Rãnh thoát nước: Làm mới 66m rãnh thoát nước B400 ngoài nhà với kết cấu:

+ Đổ bê tông đáy rãnh M150 đá 1x2 dày 10cm.

+ Tường rãnh xây tường 110 bằng gạch BTKN vữa xi măng M75.

+ Trát hoàn thiện 2 bên thành rãnh vữa xi măng M75 dày 1.5cm.

+ Đáy rãnh láng nền không đánh màu vữa xi măng M75.

+ Tấm đan bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 10cm (có bố trí lỗ thoát nước mặt tấm đan).

- Tường rào: Làm mới 75.77 m tường rào mềm xây tường ngăn 2 bên cao 60 cm so với cote sân hoàn thiện giữa đồ đất màu trồng cây bụi.

+ Kết cấu tường móng xây 220 bằng gạch BTKN vữa xi măng M75.

+ Hoàn thiện ốp đá Granit tối màu.

8.2.4. Sân, nhà bảo vệ, cổng:

- Sân làm mới diện tích 890m²:

+ Kết cấu đất nền tự nhiên đầm chặt, dải 1 lớp lilong trồng mát nước và đổ bê tông nền M250 đá 2x4 dày 10cm.

- + Hoàn thiện lát gạch Terrazo KT 400x400mm.
- Nhà bảo vệ làm mới kích thước 6,22x4,72m:
- + Kết cấu móng đơn BTCT, cột dầm, sàn đổ BTCT toàn khối M250 đá 1x2.
- + Tường xây gạch BTKN vữa xi măng M75.
- + Trát tường vữa xi măng M75 dày 1.5cm, sơn hoàn thiện trực tiếp 03 nước.
- + Kết cấu mái: Kèo, xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm, mái lợp tôn 11 sóng dày 0.45mm.
- + Sênô chống thấm bằng màng khò Bitum.
- + Hệ thống cấp điện chiếu sáng, điện ổ cắm làm mới đồng bộ.
- Công làm mới cùng với nhà bảo vệ:
- + Kết cấu móng đơn BTCT, cột trụ cổng bằng BTCT toàn khối M250 đá 1x2.
- + Trụ cổng xây gạch BTKN vữa xi măng M75.
- + Ốp hoàn thiện bằng đá Granit tối màu.

8.2.5. Nhà xe số 15,16:

- Nhà xe số 15: Tháo dỡ nhà xe hiện trạng tận dụng khung kết cấu làm mới nhà xe số 15 (KT: 30.3x8.93x3.3m):

- + Kết cấu móng đơn BTCT mác 250 đá 1x2.
- + Tận dụng 6 khung kết cấu nhà xe cũ, cột thép ống D90x3, kèo thép ống D60x3, xà gồ V50x3.
- + Làm mới 2 khung kết cấu nhà xe mới, cột ống mạ kẽm D90x3, kèo ống thép mạ kẽm D60x3 xà gồ thép hộp mạ kẽm 50x50x1.4mm.

+ Thay thế toàn bộ tôn mái cùng phụ kiện (tôn sóng dày 0,4mm).

- Nhà xe số 16 làm mới KT 11,3x6,25x3,15m:

- + Kết cấu móng đơn BTCT mác 250 đá 1x2.
- + Kết cấu khung cột ống mạ kẽm D90x3, kèo ống thép mạ kẽm D60x3 xà gồ thép hộp mạ kẽm 50x50x1.4mm.

8.2.6. Các hạng mục khác:

- Bảng tuyên truyền KT 12,6x4,5m.
- + Kết cấu móng cọc BTCT, cột, dầm BTCT.
- + Tường xây gạch BTKN vữa xi măng M75.
- + Trát tường vữa xi măng M75.
- Vĩa hè làm mới 500m² lát gạch bê tông giả đá xanh.
- Đường đổ bù Asphalt:
- + Tưới nhựa dính bám mặt đường, nhựa pha dầu .
- + Thảm mặt đường bê tông nhựa 12,5 (hàm lượng nhựa 5%) chiều dày 7cm.

1.2. Giới thiệu gói thầu

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.

- Giá gói thầu: **4.966.211.000 đồng.**
- Nguồn vốn: Ngân sách phường.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: Tối đa 180 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu

Các tiêu chuẩn để đánh giá từng hạng mục công trình và công trình đạt các yêu cầu về chất lượng kỹ thuật trong quá trình thi công cần thiết tuân theo các điều kiện về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, các quy trình thí nghiệm, các chỉ tiêu kỹ thuật, các quy định về thi công và nghiệm thu hiện hành, các tiêu chuẩn sử dụng tại biện pháp thi công phải là tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

Ngoài ra, trong quá trình thi công nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn sau:

Công tác tổ chức thi công

TCVN 4055:2012	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
TCVN 4091:1985	Nghiệm thu các công trình xây dựng
TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
TCVN 5637:1991	Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 5638:1991	Đánh giá chất lượng xây lắp. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 5640:1991	Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản
TCVN 5672:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thi công – yêu cầu chung.

Công tác trắc địa

TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung
----------------	--

Công tác đất, nền, móng

TCVN 4447:2012	Công tác đất. Thi công và nghiệm thu
TCVN 8859- 2011	Lớp móng cấp phối đá dăm
TCVN 9361:2012	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu

Phần xây dựng

- TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5724:1993 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8828:2011 Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
- TCVN 9343:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì
- TCVN 9115: 2019 Kết cấu Bê tông và Bê tông cốt thép lắp ghép- Quy phạm thi công và nghiệm thu
- TCVN 9340-2012 Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
- TCVN 3106-2022 Hỗn hợp bê tông – Phương pháp thử độ sụt
- Kết cấu gạch đá, vữa xây dựng
- TCVN 6477:2016 Gạch không nung
- TCVN 4085:1985 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu
- TCVN 4314:2003 Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 4506 :2012 Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 2682 : 2020 Xi măng Poocăng – Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 4459:1987 Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng
- Công tác hoàn thiện**
- TCVN 4516:1988 Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5674:1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – thi công và nghiệm thu
- Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng
- TCVN 9377-2:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu
– Phần 2: Công tác trát trong xây dựng
- TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu
– Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng
- TCVN 4756-1989 Quy phạm nối đất, nối không các thiết bị điện
- 11TCVN 18,19,20,21-2006 Quy phạm trang thiết bị điện
- TCXDVN 170:1989 Kết cấu thép – Gia công, lắp giáp và nghiệm thu – Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 8790 2011 Sơn bảo vệ kết cấu thép- Quy trình thi công và nghiệm thu
- TCVN 9366-2:2012 Cửa đi, cửa sổ - Phần 2: Cửa kim loại
- An toàn trong thi công xây dựng**
- TCVN 2288:1978 Các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất
- TCVN 3146:1986 Công việc hàn điện. Yêu cầu chung về an toàn.

TCVN 3147:1990	Quy phạm an toàn trong Công tác xếp dỡ- Yêu cầu chung
TCVN 3153:1979	Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động- Các khái niệm cơ bản- Thuật ngữ và định nghĩa
TCVN 3254:1989	An toàn cháy. Yêu cầu chung
TCVN 3255:1986	An toàn nổ. Yêu cầu chung.
TCVN 4431:1987	Lan can an toàn. Điều kiện kỹ thuật
TCVN 4879:1989	Phòng cháy. Dấu hiệu an toàn
TCVN 5308:1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

2.1 Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công phải tuân thủ theo TCVN 4055:2012 và đảm bảo các yêu cầu sau:

Tuân thủ thiết kế Bản vẽ thi công được phê duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, bảo đảm an toàn chịu lực mỹ quan, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và điều kiện an toàn khác theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng, người, thiết bị thi công, công trình ngầm và các công trình liền kề; có biện pháp cần thiết hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra sự cố mất an toàn trong quá trình thi công xây dựng.

Nhà thầu có giải pháp tổ chức kỹ thuật thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu theo đúng các qui định nêu trong Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2.2 Giám sát thi công xây dựng công trình:

Công trình xây dựng phải được giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

Việc giám sát phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- a) Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng đưa vào bàn giao sử dụng.
- b) Giám sát thi công đúng thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có), hồ sơ dự thầu, và hợp đồng xây dựng.
- c) Giám sát trung thực, khách quan, không vụ lợi.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị

Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư: Nhà thầu cần sử dụng các loại vật tư , vật liệu theo đúng các yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.

Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu.

Các vật liệu và các thiết bị khác theo quy định của bản vẽ thiết kế và được ghi trong tiên lượng mời thầu.

Nhà thầu phải đệ trình các chứng chỉ chất lượng, các kết quả kiểm định, kiểm tra chất lượng cần thiết của nguyên vật liệu, các sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng. Các chứng chỉ và kết quả kiểm định chất lượng này là các tài liệu cần thiết trong hồ sơ nghiệm thu thanh toán công trình.

Vật liệu cung cấp cho công trình phải đáp ứng theo đúng các tiêu chuẩn quy phạm quy định hiện hành. Vật tư vật liệu trước khi đưa vào công trình nhà thầu phải đệ trình mẫu phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải tuân thủ đúng trình tự thi công, lắp đặt theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt từ khi nhận bàn giao mặt bằng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa và đưa vào sử dụng.

* Chuẩn bị mặt bằng thi công;

- Kiểm tra hiện trường;
- Bố trí tổng mặt bằng thi công;
- Tập kết nhân lực, vật tư máy móc thiết bị.

* Thi công các hạng mục theo hồ sơ thiết kế

* Bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bảo hành:

- + Lập hồ sơ hoàn công, nghiệm thu bàn giao công trình;
- + Hoàn trả mặt bằng, di chuyển máy móc thiết bị và những tài sản khác của nhà thầu ra khỏi công trường sau khi đã nghiệm thu, bàn giao
- + Thực hiện bảo hành công trình theo quy định.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn: Theo qui định

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

- Có nội qui qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.
- Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.
- Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

7.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

7.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.

7.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng: TCVNXDVN-175 : 2005

8. Yêu cầu về an toàn lao động

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu

Được thực hiện theo Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể trách nhiệm của Nhà thầu trong việc quản lý chất lượng công trình như sau:

- Chỉ được phép thi công những phần việc được ký kết tại Hợp đồng.
- Việc thi công phải theo đúng thiết kế đã được duyệt, áp dụng đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng đã được quy định và chịu sự giám sát, kiểm tra thường xuyên về chất lượng công trình của Chủ đầu tư, cơ quan thiết kế, cơ quan giám sát và cơ quan giám định Nhà nước theo phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Chịu mọi trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật về chất lượng thi công xây dựng công trình kể cả những phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo quyết định của hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.
- Vật tư, vật liệu sử dụng vào công trình phải có chứng nhận về chất lượng gửi cho Chủ đầu tư để kiểm soát trước khi sử dụng.
- Tổ chức hệ thống đảm bảo chất lượng công trình để quản lý chất lượng sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công.

12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu

- Yêu cầu các Nhà thầu phải tuân thủ đúng quy trình, quy phạm cho công tác thi công.

- Tất cả các vật tư thiết bị phải có chứng chỉ của Nhà sản xuất và Nhà thầu. Kinh phí chứng nhận chứng chỉ thuộc kinh phí Nhà thầu.

- Thi công từng phần có nghiệm thu kỹ thuật, chất lượng theo đúng quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

V. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ theo file đính kèm trên hệ thống.